

Số: 1872/QĐ-ĐHLN-ĐTSDH

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng Thạc sĩ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP

Căn cứ Quyết định số 2699/QĐ-BNN-TCCB ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Nghị quyết số 2268/NQ-HĐT ngày 27/12/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Lâm nghiệp về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Lâm nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1080/QĐ-ĐHLN-ĐTSDH ngày 15/9/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lâm nghiệp về việc Ban hành quy định đào tạo trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Lâm nghiệp;

Căn cứ Quyết định 2706/QĐ-ĐHLN-ĐTSDH ngày 24/12/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lâm nghiệp về việc Công nhận học viên cao học năm 2019 đợt 2;

Căn cứ Quyết định 1360/QĐ-ĐHLN-ĐTSDH ngày 03/8/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lâm nghiệp về việc Công nhận học viên cao học năm 2020 đợt 1;

Căn cứ Quyết định 2231/QĐ-ĐHLN-ĐTSDH ngày 02/12/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lâm nghiệp về việc công nhận học viên cao học năm 2022 đợt 2;

Căn cứ Quyết định 1153/QĐ-ĐHLN-ĐTSDH ngày 01/7/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lâm nghiệp về việc công nhận học viên cao học năm 2021 đợt 1;

Căn cứ Tờ trình phê duyệt kết quả của Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp và cấp bằng Thạc sĩ họp ngày 28/11/2023 theo Quyết định 1737/QĐ-ĐHLN-ĐTSDH ngày 09/11/2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Lâm nghiệp về việc thành lập Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp và cấp bằng Tiến sĩ, Thạc sĩ;

Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo Sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng Thạc sĩ cho 157 học viên cao học của Trường Đại học Lâm nghiệp, cụ thể:

- Ngành Quản lý kinh tế: 136 học viên
- Ngành Quản lý tài nguyên rừng: 21 học viên

(có danh sách kèm theo)



Điều 2. Các học viên có tên trong danh sách tốt nghiệp tại Điều 1 được hưởng mọi quyền lợi và nghĩa vụ do Nhà nước qui định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học, Trưởng các đơn vị trong trường có liên quan và các học viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Hiệu trưởng;
- PHTr. Phạm Minh Toại;
- Lưu: VT, ĐTSĐH.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Văn Diễn

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP

PHÒNG ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC

DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG THẠC SĨ

ĐỢT THÁNG 11 NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 1872/QĐ-ĐHLN-ĐTSDH ngày 28/11/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lâm nghiệp)

TT	Họ tên học viên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	QĐ công nhận học viên	Ngành đào tạo
1	Đinh Thị Ngọc Ánh	09/01/1990	Hoà Bình	Mường	Nữ	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý TNR
2	Nguyễn Bá Cảnh	27/7/1987	Lâm Đồng	Kinh	Nam	1360 ngày 03/8/2020	Quản lý TNR
3	Nguyễn Đình Chung	24/02/1998	Hưng Yên	Kinh	Nam	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý TNR
4	Lê Khắc Đạo	20/6/1979	Thanh Hoá	Kinh	Nam	1360 ngày 03/8/2020	Quản lý TNR
5	Nguyễn Xuân Đích	01/6/1979	Hải Dương	Kinh	Nam	1360 ngày 03/8/2020	Quản lý TNR
6	Nguyễn Văn Du	02/4/1982	Hà Nội	Kinh	Nam	1360 ngày 03/8/2020	Quản lý TNR
7	Vũ Văn Hải	30/3/1980	Sơn La	Kinh	Nam	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý TNR
8	Nguyễn Thị Thu Hiền	27/12/1979	Hà Nội	Kinh	Nữ	1360 ngày 03/8/2020	Quản lý TNR
9	Hoàng Trọng Long	01/10/1980	Thanh Hoá	Kinh	Nam	1360 ngày 03/8/2020	Quản lý TNR
10	Nguyễn Lương Minh	04/5/1969	Sơn La	Kinh	Nam	1360 ngày 03/8/2020	Quản lý TNR
11	Đinh Thị Ngọc	25/10/1994	Nam Định	Kinh	Nữ	1360 ngày 03/8/2020	Quản lý TNR
12	Nguyễn Thị Thanh Nhã	01/5/1985	Bắc Giang	Kinh	Nữ	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý TNR
13	Nguyễn Thị Kiều Noan	16/01/1981	Hà Tĩnh	Kinh	Nữ	1360 ngày 03/8/2020	Quản lý TNR
14	Đinh Cao Phi	02/11/1985	Bình Thuận	Kinh	Nam	1360 ngày 03/8/2020	Quản lý TNR
15	Phương Văn Phúc	21/3/1982	Hà Nội	Kinh	Na	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý TNR
16	Phạm Văn Quân	01/02/1993	Hưng Yên	Kinh	Nam	1360 ngày 03/8/2020	Quản lý TNR
17	Nguyễn Sỹ Quang	17/4/1991	Nghệ An	Kinh	Nam	1360 ngày 03/8/2020	Quản lý TNR
18	Nguyễn Ích Lê Phước Thanh	26/10/1993	Thừa Thiên Huế	Kinh	Nam	1360 ngày 03/8/2020	Quản lý TNR
19	Nguyễn Ngọc Thúc	30/10/1994	Lâm Đồng	Kinh	Nam	1360 ngày 03/8/2020	Quản lý TNR
20	Lê Đình Việt	21/7/1981	Lâm Đồng	Kinh	Nam	1360 ngày 03/8/2020	Quản lý TNR
21	Trần Thị Hương Xoan	04/7/1985	Quảng Ninh	Kinh	Nữ	1360 ngày 03/8/2020	Quản lý TNR
22	Bùi Tiến An	03/6/1986	Hoà Bình	Mường	Nam	2231 ngày 02/12/2020	Quản lý KT
23	Phạm Thế Anh	05/4/1982	Thái Bình	Kinh	Nam	2231 ngày 02/12/2020	Quản lý KT
24	Lê Thị Anh	04/6/1995	Hải Dương	Kinh	Nữ	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
25	Nguyễn Việt Anh	02/02/1990	Phú Thọ	Kinh	Nam	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
26	Phạm Ngọc Anh	29/5/1995	Quảng Ninh	Kinh	Nữ	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
27	Phạm Đức Anh	01/01/1975	Hoà Bình	Kinh	Nam	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
28	Bạch Thị Ánh	10/11/1987	Hoà Bình	Mường	Nữ	2231 ngày 02/12/2020	Quản lý KT
29	Lê Văn Cầu	10/12/1979	Hoà Bình	Mường	Nam	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
30	Nguyễn Cảnh Chi	17/11/1981	Hoà Bình	Kinh	Nam	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
31	Đoàn Đình Chiến	30/6/1981	Tây Ninh	Kinh	Nam	2231 ngày 02/12/2020	Quản lý KT
32	Nguyễn Mạnh Cường	31/12/1995	Hoà Bình	Kinh	Nam	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
33	Nguyễn Văn Đậu	10/6/1978	Kiên Giang	Kinh	Nam	2231 ngày 02/12/2020	Quản lý KT
34	Đỗ Văn Định	08/6/1978	Thanh Hoá	Kinh	Nam	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
35	Nguyễn Đình Đông	26/6/1980	Hoà Bình	Kinh	Nam	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
36	Đinh Xuân Đông	26/01/1983	Hoà Bình	Mường	Nam	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
37	Trần Văn Đồng	14/12/1979	Bắc Giang	Kinh	Nam	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
38	Nguyễn Dư	12/9/1984	Quảng Ninh	Kinh	Nam	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
39	Hà Minh Đức	04/12/1992	Hoà Bình	Thái	Nam	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT

TT	Họ tên học viên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	QĐ công nhận học viên	Ngành đào tạo
40	Trần Hoàng Đức	14/9/1997	Tây Ninh	Kinh	Nam	2231 ngày 02/12/2020	Quản lý KT
41	Bùi Thị Kim Dung	06/01/1988	Quảng Ninh	Kinh	Nữ	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
42	Bùi Thị Dung	25/9/1983	Hoà Bình	Mường	Nữ	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
43	Trần Trung Dũng	06/10/1980	Phú Thọ	Mường	Nam	2231 ngày 02/12/2020	Quản lý KT
44	Phương Tiến Dũng	04/10/1981	Hà Nội	Kinh	Nam	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
45	Phạm Anh Dũng	30/11/1984	Ninh Bình	Kinh	Nam	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
46	Lê Văn Được	16/10/1983	Tây Ninh	Kinh	Nam	2231 ngày 02/12/2020	Quản lý KT
47	Nguyễn Việt Dương	05/5/1993	Thanh Hoá	Kinh	Nam	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
48	Phạm Khắc Dương	27/4/1989	Thái Bình	Kinh	Nam	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
49	Ngô Văn Duyên	13/12/1979	Quốc Oai, Hà Nội	Kinh	Nam	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
50	Hoàng Kiên Giang	10/10/1979	Hoà Bình	Mường	Nữ	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
51	Bùi Thu Hà	27/9/1983	Hoà Bình	Mường	Nữ	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
52	Nguyễn Mạnh Hà	11/4/1985	Hoà Bình	Kinh	Nam	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
53	Bùi Mạnh Hà	28/10/1983	Hoà Bình	Mường	Nam	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
54	Nguyễn Thanh Hải	01/01/1972	Hoà Bình	Mường	Nam	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
55	Đào Văn Hân	18/02/1977	Lai Châu	Thái	Nam	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
56	Cao Thu Hằng	20/01/1977	Lai Châu	Kinh	Nữ	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
57	Hoàng Thị Hạnh	17/8/1991	Thái Bình	Kinh	Nữ	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
58	Lê Hồng Hạnh	02/12/1988	Hoà Bình	Kinh	Nữ	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
59	Vũ Thị Hiền	21/6/1985	Nam Định	Kinh	Nữ	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
60	Bùi Thu Hiền	06/11/1985	Hoà Bình	Mường	Nữ	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
61	Lê Thị Thu Hiền	20/10/1986	Chương Mỹ, Hà Nội	Kinh	Nữ	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
62	Bùi Thị Hồng Hiệp	26/11/1980	Nghệ An	Mường	Nữ	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
63	Trần Thị Minh Hiếu	16/11/1982	Hoà Bình	Kinh	Nữ	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
64	Phạm Duy Hoàn	20/02/1985	Hoà Bình	Kinh	Nam	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
65	Bùi Văn Hùng	05/02/1981	Hoà Bình	Mường	Nam	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
66	Đinh Quang Hùng	18/4/1984	Nam Định	Kinh	Nam	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
67	Phạm Đức Hùng	25/12/1983	Hoà Bình	Kinh	Nam	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
68	Vũ Quang Hùng	02/02/1970	Hoà Bình	Kinh	Nam	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
69	Doãn Quang Hưng	17/5/1979	Hoà Bình	Kinh	Nam	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
70	Nguyễn Thanh Hương	16/11/1986	Hà Nội	Kinh	Nữ	2231 ngày 02/12/2020	Quản lý KT
71	Bùi Thị Mai Hương	01/4/1994	Hoà Bình	Mường	Nữ	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
72	Đỗ Thị Hương	17/11/1986	Hoà Bình	Kinh	Nữ	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
73	Hà Thị Hường	12/01/1983	Quảng Ninh	Kinh	Nữ	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
74	Khuất Thúy Hường	08/12/1984	Hoà Bình	Kinh	Nữ	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
75	Trần Quang Huy	07/10/1995	Yên Bái	Kinh	Nam	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
76	Phạm Ngọc Huy	05/11/1995	Hoà Bình	Kinh	Nam	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
77	Đinh Quốc Huy	06/03/1980	Hoà Bình	Mường	Nam	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
78	Nguyễn Tuấn Huy	06/7/1992	Hoà Bình	Mường	Nam	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
79	Nguyễn Thị Thu Huyền	20/4/1990	Thanh Hoá	Kinh	Nữ	2231 ngày 02/12/2020	Quản lý KT
80	Dương Thị Minh Huyền	15/10/1988	Thái Nguyên	Kinh	Nữ	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
81	Đỗ Văn Khải	22/12/1983	Phú Thọ	Kinh	Nam	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
82	Đinh Duy Khải	29/5/1969	Hoà Bình	Mường	Nam	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
83	Phùng Xuân Kiên	10/10/1989	Lai Châu	Hà Nhi	Nam	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT

TT	Họ tên học viên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	QB công nhận học viên	Ngành đào tạo
84	Phan Thị Kiên	05/3/1986	Tây Ninh	Kinh	Nữ	2231 ngày 02/12/2020	Quản lý KT
85	Lý Go Ky	12/11/1985	Lai Châu	Hà Nhi	Nam	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
86	Vũ Thủy Lan	29/7/1983	Hoà Bình	Kinh	Nữ	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
87	Nguyễn Hữu Lành	16/3/1979	Đắk Lắk	Kinh	Nam	2231 ngày 02/12/2020	Quản lý KT
88	Nguyễn Thị Mai Linh	12/02/1991	Hoà Bình	Kinh	Mường	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
89	Bùi Thùy Linh	27/10/1991	Hoà Bình	Mường	Nữ	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
90	Nguyễn Phương Linh	20/6/1993	Hoà Bình	Kinh	Nữ	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
91	Đoàn Thị Loan	08/02/1979	Nam Định	Kinh	Nữ	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
92	Đặng Huy Lợi	27/5/1995	Tây Ninh	Kinh	Nam	2231 ngày 02/12/2020	Quản lý KT
93	Trần Thị Mai	01/8/1993	Hoà Bình	Kinh	Nữ	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
94	Nguyễn Thị Ngọc Mai	17/12/1989	Hoà Bình	Kinh	Nữ	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
95	Hoàng Đức Mạnh	12/11/1993	Quảng Ninh	Kinh	Nam	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
96	Hoàng Thị Tuệ Minh	04/11/1982	Hoà Bình	Kinh	Nữ	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
97	Nguyễn Thị Minh	26/9/1980	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
98	Bùi Thị Tuyết Minh	10/6/1992	Hoà Bình	Mường	Nữ	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
99	Vũ Duy Minh	10/11/1977	Thanh Hoá	Kinh	Nam	2231 ngày 02/12/2020	Quản lý KT
100	Bùi Văn Nam	31/3/1980	Hoà Bình	Mường	Nam	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
101	Xa Thị Ngân	28/7/1986	Hoà Bình	Mường	Nữ	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
102	Đỗ Quang Ngọc	28/10/1985	Phú Thọ	Kinh	Nam	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
103	Vũ Linh Ngọc	03/7/1998	Hoà Bình	Kinh	Nữ	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
104	Bùi Thị Nguyên	17/02/1986	Hoà Bình	Mường	Nữ	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
105	Bùi Văn Nhỏ	10/12/1971	Hoà Bình	Mường	Nam	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
106	Nguyễn Thị Hồng Nhung	05/10/1988	Hoà Bình	Kinh	Nữ	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
107	Bùi Thị Niêm	20/6/1990	Hoà Bình	Mường	Nữ	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
108	Vương Thị Tú Oanh	01/12/1972	Quốc Oai, Hà Nội	Kinh	Nữ	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
109	Lê Hồng Phúc	01/8/1991	Thanh Oai, Hà Nội	Kinh	Nam	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
110	Trần Phương	24/3/1986	Yên Lập - Vĩnh Phú	Mường	Nam	2231 ngày 02/12/2020	Quản lý KT
111	Nguyễn Thị Phương	02/10/1992	Hoà Bình	Kinh	Nữ	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
112	Hà Tiến Quân	04/01/1984	Phú Thọ	Mường	Nam	2231 ngày 02/12/2020	Quản lý KT
113	Nguyễn Chí Quốc	06/7/1987	Tây Ninh	Kinh	Nam	2231 ngày 02/12/2020	Quản lý KT
114	Cao Thị Quý	19/02/1983	Hoà Bình	Kinh	Nữ	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
115	Bùi Thị Quyên	03/8/1995	Hoà Bình	Mường	Nữ	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
116	Đặng Minh Tấn	18/10/1977	Hoà Bình	Dao	Nam	2706 ngày 24/12/2019	Quản lý KT
117	Trần Thị Tánh	25/7/1981	Tây Ninh	Kinh	Nữ	2231 ngày 02/12/2020	Quản lý KT
118	Bùi Văn Thắng	23/02/1987	Hoà Bình	Mường	Nam	2231 ngày 02/12/2020	Quản lý KT
119	Hồ Thị Thu Thanh	14/5/1989	Hoà Bình	Kinh	Nữ	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
120	Bùi Thị Thanh	17/9/1983	Hoà Bình	Mường	Nữ	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
121	Bùi Đức Thành	22/8/1984	Hoà Bình	Mường	Nam	2231 ngày 02/12/2020	Quản lý KT
122	Đặng Trần Kim Thành	01/11/1990	Tây Ninh	Kinh	Nữ	2231 ngày 02/12/2020	Quản lý KT
123	Lương Nam Xuất Thế	29/6/1978	Gia Lai	Kinh	Nam	2231 ngày 02/12/2020	Quản lý KT
124	Trần Minh Thơm	25/12/1967	Nam Định	Kinh	Nam	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
125	Nguyễn Thị Thu	19/11/1982	Quốc Oai, Hà Sơn Bình	Kinh	Nữ	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
126	Quách Văn Thức	23/6/1984	Hoà Bình	Mường	Nam	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT

TT	Họ tên học viên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	QB công nhận học viên	Ngành đào tạo
127	Trần Thị Thương	02/9/1978	Hải Phòng	Kinh	Nữ	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
128	Bùi Văn Thương	10/9/1973	Hoà Bình	Mường	Nam	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
129	Lê Thị Kim Thủy	09/11/1987	Bình Phước	Kinh	Nữ	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
130	Đỗ Thị Thủy	26/5/1988	Hà Nội	Kinh	Nữ	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
131	Đặng Thị Thủy	14/3/1992	Quảng Ninh	Kinh	Nữ	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
132	Bùi Thị Thủy	16/12/1984	Hoà Bình	Mường	Nữ	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
133	Vũ Thị Thanh Thủy	26/11/1975	Lào Cai	Kinh	Nữ	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
134	Trịnh Thị Thủy	24/4/1985	Thanh Hoá	Kinh	Nữ	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
135	Nguyễn Quang Tiến	09/6/1981	Quảng Ninh	Sán Dìu	Nam	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
136	Hoàng Quốc Toàn	16/9/1975	Quảng Ninh	Kinh	Nam	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
137	Đỗ Thị Thanh Trà	14/4/1988	Thanh Oai, Hà Nội	Kinh	Nữ	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
138	Phạm Thị Trang	22/12/1986	Quảng Ninh	Kinh	Nữ	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
139	Nguyễn Thị Sơn Trang	18/9/1995	Tây Ninh	Kinh	Nữ	2231 ngày 02/12/2020	Quản lý KT
140	Nguyễn Duy Trí	16/10/1983	Thanh Oai, Hà Nội	Kinh	Nam	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
141	Đinh Công Trung	11/7/1982	Hoà Bình	Mường	Nam	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
142	Vũ Đức Trường	17/4/1978	Hoà Bình	Kinh	Nam	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
143	Nguyễn Ngọc Từ	16/12/1982	Thanh Hoá	Kinh	Nam	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
144	Đỗ Nhật Tuấn	04/11/1986	Hoà Bình	Kinh	Nam	2231 ngày 02/12/2020	Quản lý KT
145	Hà Anh Tuấn	12/9/1989	Phú Thọ	Mường	Nam	2231 ngày 02/12/2020	Quản lý KT
146	Vũ Ngọc Tuấn	02/7/1986	Nam Định	Kinh	Nam	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
147	Nguyễn Đức Tuấn	01/12/1981	Phúc Thọ - Hà Tây	Kinh	Nam	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
148	Nguyễn Mạnh Tuấn	19/3/1986	Hoà Bình	Mường	Nam	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
149	Đào Văn Tuệ	27/9/1984	Lai Châu	Thái	Nam	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
150	Bùi Minh Tuyên	18/7/1987	Hoà Bình	Mường	Nam	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
151	Lê Thị Tuyết	25/10/1987	Hà Nội	Kinh	Nữ	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
152	Trần Văn Văn	02/8/1984	Nam Định	Kinh	Nam	2231 ngày 02/12/2020	Quản lý KT
153	Bùi Văn Vi	27/02/1983	Hoà Bình	Mường	Nam	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
154	Xa Trung Việt	14/12/1990	Hoà Bình	Mường	Nam	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
155	Bùi Thị Hồng Vinh	01/11/1989	Nghệ An	Kinh	Nữ	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
156	Nguyễn Khánh Vinh	19/5/1979	Hà Sơn Bình	Kinh	Nam	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT
157	Đỗ Xuân Vinh	13/9/1984	Hà Đông, Hà Nội	Kinh	Nam	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý KT

Danh sách gồm 157 học viên